

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ khoản 4 Điều 7, Điều 212 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015.
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 661/2022/TLST-HNGĐ ngày 25/8/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26/8/2022 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, Hà Nội.

Người yêu cầu:

- Anh **T**, sinh năm 1988; HKTT: Lộ Cương, Tứ Minh, Hải Dương; Nơi ở: số 2 ngách 65 ngõ 376 Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội;
- Chị **Trần T**, sinh năm 1992; HKTT: Lộ Cương, Tứ Minh, Hải Dương; Nơi ở: số 26 ngõ 75 Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Anh T và chị Trần T T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, số đăng ký 96 ngày 18/12/2018. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 661/2022/TLST –VHNGĐ ngày 25/8/2022.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh T và chị Trần T T.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh T và chị Trần Thị Thủy có một con chung là Phạm Đăng Khôi, sinh ngày 30 tháng 5 năm 2019. Giao cháu Phạm Đăng Khôi cho chị Thủy trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, anh Trường thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng/tháng, kể từ tháng 9/2022 đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Trường có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở chung, về khoản nợ chung: anh T và chị Trần Thị Thủy tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Thủy tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0002287 ngày 25/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Tòa án ND TP. Hà Nội;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình.
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn T Th T